2026-10-22 CSCA30_De_07_Cau_017

Mã bài CSCA30_De_07_Cau_017

Đề 07 · Câu 017 · Ngày 2026-10-22

Chương 11 - Vectơ mặt phẳng · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$\overrightarrow{AB}=(4,-3)$。

→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。

第2步：$AB=5$。

→ 原理：同上，两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。

说明：坐标差为 $(4,-3)$，故 $AB=\sqrt{4^2+(-3)^2}=5$。

结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $\overrightarrow{AB}=(3-(-1),\ -1-2)=(4,-3)$.

→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.

Bước 2 – $AB=\sqrt{16+9}=5$.

→ Lý thuyết: nhắc lại – Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$.

Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目